**BÀI 13: VIỆT NAM VÀ BIỂN ĐÔNG**

**Phần I. Câu trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn**

**Câu 1.** Khu vực nào của Việt Nam **không** giáp với Biển Đông?

A. Tây Bắc. B. Đông Bắc. C. Tây Nam. D. Đông Nam.

**Câu 2.** Bờ biển nước ta dài khoảng 3260 km, kéo dài từ

A. tỉnh Quảng Ninh đến tỉnh Kiên Giang. B. tỉnh Quảng Ninh đến tỉnh An Giang

C. tỉnh Thái Bình đến tỉnh Cà Mau. D. tỉnh Nam định đến tỉnh Bình Thuận.

**Câu 3.** Nội dung nào sau đây phản ánh đúng tầm quan trọng của Biển Đông về quốc phòng, an ninh đối với Việt Nam?

A. Tạo điều kiện thuận lợi phát triển kinh tế biển đa dạng

B. Là cửa ngõ, tuyến phòng thủ bảo vệ đất liền từ xa.

C. Là con đường giao thương giữa các vùng trong cả nước.

D. Tạo thuận lợi cho Việt Nam phát triển thương mại hàng hải

**Câu 4.** Biển Đông nước ta góp phần quan trọng vào việc phát triển các ngành kinh tế trọng điểm, **ngoại trừ**

A. nông nghiệp trồng lúa nước. B. thương mại hàng hải.

C. nuôi trồng thủy sản. D. du lịch - dịch vụ.

**Câu 5.** Về quốc phòng, an ninh, tầm quan trọng của Biển Đông đối với Việt Nam được thể hiện ở điểm nào sau đây?

**A.** Là nơi có trữ lượng dầu khí lớn nhất thế giới.

**B.** Lànơi có nguồn tài nguyên sinh vật đa dạng.

**C.** Làkhu vực tập trung các tuyến đường chiến lược.

**D.** Là tuyến phòng thủ từ phía đông của đất nước.

**Câu 6.** Hệ thống các cảng nước sâu và cảng trung bình được xây dựng dọc Biển Đông là điều kiện thuận lợi cho Việt Nam phát triển ngành kinh tế chủ yếu nào sau đây?

A. nông nghiệp lúa nước. B. thương mại hàng hải.

C. nuôi trồng thủy sản. D. khai thác tài nguyên biển.

 **Câu 7:** Với vị trí địa lý và tài nguyên phong phú của Biển Đông, Việt Nam có thể khai thác phát triển nhiều ngành mũi nhọn, **ngoại trừ**

A. giao thông hàng hải B. du lịch biển

C. công nghiệp khai khoáng D. chăn nuôi gia cầm

**Câu 8:** Nội dung nào sau đây **không** phản ánh đúng tầm quan trọng của Biển Đông về kinh tế đối với Việt Nam?

A. Là con đường để Việt Nam giao lưu, hội nhập với các nền văn hóa khác

B. Là cửa ngõ để Việt Nam giao lưu kinh tế với các nước khác trên thế giới

C. Cung cấp tiềm năng bảo tồn đa dạng sinh học biển và nguồn giống hải sản

D. Tạo điều kiện thuận lợi đề phát triển đa dạng nhiều loại hình du lịch biển

**Câu 9:** Một trong những bãi biển nổi tiếng của nước ta ở miền Trung, là địa điểm thu hút khách du lịch trong và ngoài nước là

A. Hạ Long B. Đà Nẵng C. Phú Quốc D. Cát Bà

**Câu 10.** Cảnh quan ở Biển Đông đa dạng với nhiều bãi cát, vịnh, hang động, tạo điều kiện cho Việt Nam phát triển nghành kinh tế mũi nhọn nào sau đây?

A. Khai khoáng. B. Du lịch. C. Thương mại. D. Hàng hải .

**Câu 11.** Một trong những nguồn tài nguyên quan trọng nhất ở thềm lục địa Việt Nam ở Biển Đông là

A. dầu khí. B. gỗ lim. C. cánh kiến. D. đồi mồi.

**Câu 12:** Nguồn tài nguyên phong phú của Biển Đông đã tạo điều kiện thuận lợi để Việt Nam phát triển ngành

A. dệt may B. khai khoáng C. hàng không D. da giầy

**Câu 13:** Quốc gia đầu tiên khai phá, xác lập chủ quyền và quản lý liên tục đối với quần đảo Trường Sa và Hoàng Sa là

A. Việt Nam. B. Trung QuốcC. Thái Lan. D. Campuchia.

**Câu 14.** Một trong những công trình sử học và địa lí ghi chép về cương vực, lãnh thổ và hoạt động thực thi, bảo vệ chủ quyền của nhà nước phong kiến Việt Nam ở quần đảo Hoàng Sa, quần đảo Trường Sa là

**A.** Đại Nam thực lục. **B.** Hịch tướng sĩ. **C.** Bình Ngô đại cáo. **D.** Ức Trai thi tập.

**Câu 15.** Từ thế kỉ XVII đến thế kỉ XIX, tổ chức nào sau đây có nhiệm vụ đến khai thác sản vật, thực thi chủ quyền tại quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa?

A. Đội Hoàng Sa, Bắc Hải B. Đội Trường Sa, Bắc Hải

C. Đội Hoàng Sa, Trường Sa. D. Đội Nam Hải, Đông Hải

**Câu 16.** Dưới thời vua Minh Mạng, hoạt động khẳng định chủ quyền đối với quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa được thể hiện qua việc

**A.** thành lập các xã đảo, huyện đảo **B.** dựng miếu, trồng cây ở một số đảo

**C.** xây dựng các trạm khí tượng lớn **D.** xây dựng các trạm vô tuyến điện

**Câu 17:** Dưới thời kì nhà Nguyễn, một trong những biện pháp của Nhà nước nhằm xác lập chủ quyền và quản lý đối với hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa là

A. xây dựng trạm vô tuyến điện B. khảo sát đo vẽ bản đồ

C. thành lập các huyện đảo D. xây dựng ngọn hải đăng

**Câu 18.** Nội dung nào sau đây **không** phản ánh đúng nhiệm vụ của hải đội Hoàng Sa và Bắc Hải dưới triều Nguyễn?

A. Dựng miếu thờ và trồng cây ở một số đảo B. Đo đạc và cắm dấu mốc tại nơi khảo sát.

C. Ngăn tàu thuyền nước ngoài đến buôn bán D. Tiến hành thu gom, khai thác sản vật biển

**Câu 19:** Trong những năm 30 của thế kỉ XX, chính quyền Pháp đại diện cho Việt Nam trong quan hệ đối ngoại đã khẳng định chủ quyền của Việt Nam đối với quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa thông qua việc

A. thành lập đội Hoàng Sa B. thành lập đội Bắc Hải

C. xây dựng trạm khí tượng D. xây dựng sân bay lớn

**Câu 20:** Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam đã khẳng định chủ quyền của Việt Nam đối với quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa thông qua việc

A. thành lập huyện đảo Hoàng Sa và Trường Sa

B. thành lập đội Hoàng Sa, Bắc Hải và Trường Đà

C. cho hoàn thiện tập Đại Nam nhất thống toàn đồ

D. cử thủy quân ra tuần tra đảo định kì hàng năm

**Câu 21:** Từ cuối thế kỉ XIX đến năm 1945, quốc gia nào đại diện cho quyền lợi của Việt Nam tiếp tục khẳng định chủ quyền đối với quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa?

A. Trung Quốc B. Anh C. Mĩ D. Pháp

**Câu 22:** Sau khi Pháp rút khỏi Việt Nam theo Hiệp định Giơnevơ (1954), lực lượng nào sau đây đã tiếp quản và khẳng định chủ quyền đối với quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa?

A. Chính quyền Sài Gòn B. Chính quyền Bảo Đại

C. Chính quyền Pháp D. Chính phủ Việt Nam dân chủ cộng hòa

**Câu 23.** Nhằm bảo vệ và thực thi chủ quyền, các quyền và lợi ích hợp pháp của Việt Nam ở Biển Đông, biện pháp nào sau đây **không** được nhà nước Việt Nam áp dụng?

A. Chủ động tấn công vũ trang. B. Tuyên truyền chủ quyền biển, đảo

C. Đàm phán ngoại giao. D. Xây dựng lực lượng quản lý biển

**Câu 24.** Nội dung nào sau đây **không** phải là hoạt động của Việt Nam để bảo vệ chủ quyền biển đảo hiện nay?

A. Kí kết với các nước láng giềng một số văn kiện ngoại giao quốc tế về biển

B. Tham gia Công ước Luật biển năm 1982 của tổ chức Liên hợp quốc

C. Chủ động tấn công ngăn chặn các nước có ý đồ xâm phạm biển

D. Thực hiện đầy đủ Tuyên bố về ứng xử của các bên ở Biển Đông .

**Câu 25.** Chủ trương nhất quán của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong việc giải quyết các tranh chấp ở Biển Đông hiện nay là

A. đấu tranh hòa bình. B. bạo lực cách mạng.

C.chiến tranh cách mạng. D. bãi công, bãi khóa

**Câu 26:** Văn kiện nào sau đây được kí kết giữa các nước ASEAN và Trung Quốc nhằm duy trì hòa bình và ổn định ở Biển Đông?

A. Luật Biển Việt Nam B. Tuyên bố về ứng xử của các bên ở Biển Đông

C. Luật Biên giới quốc gia D. Tuyên bố về các vùng biển và thềm lục địa Việt Nam

**Câu 27:** Văn kiện nào sau đây do Nhà nước Việt Nam ban hành, khẳng định chủ quyền của nước ta đối với quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa?

A. Công ước Liên hợp quốc về Luật biển

B. Tuyên bố về ứng xử của các bên ở Biển Đông

C. Luật Cảnh sát biển Việt Nam

D. Hiến chương Liên hợp quốc

 **Câu 28.** Tại hội nghị Hoà bình Xan Phran-xi-xcô (1951), khi chủ quyền của Việt Nam đối với quần đảo Hoàng Sa và quần đảo Trường Sa tiếp tục được tuyên bố mà không bị các quốc gia tham dự hội nghị phản đối. Điều đó cho thấy

**A.** tính pháp lý quốc tế và lịch sử về chủ quyền của Việt Nam.

**B.** đây là những quần đảo không có giá trị cao về kinh tế.

**C.** đây là những quần đảo không có giá trị cao về quốc phòng.

**D.** các quốc gia tham dự hội nghị đều tuyệt đối tôn trọng luật Biển.

**Câu 29.** Nội dung nào sau đây là một trong những khó khăn của Việt Nam trong việc bảo vệ quyền, chủ quyền và các lợi ích hợp pháp trên Biển Đông hiện nay?

**A.** Sự bất đồng về quan điểm giữa các bên liên quan đến Biển Đông

**B.** Lực lượng quân sự của ta quá yếu so với các nước Đông Nam Á

**C.** Các Ủy viên thường trực của Liên Hợp Quốc đều ủng hộ Trung Quốc.

**D.** Thiếu các bằng chứng pháp lí để khẳng định chủ quyền ở Biển Đông.

**Câu 30:**

“Xin hòa mình vào mênh mông biển cả

Hát ru Người yên giấc ngủ ngàn thu

64 người nhắm mắt để triệu người choàng tỉnh

Trái tim đập dồn về phía Trường Sa”

Những câu thơ trên nhắc đến sự kiện lịch sử nào sau đây trong quá trình đấu tranh bảo vệ chủ quyền biển đảo của Việt Nam ở Biển Đông?

A. Pháp chuyển quyền kiểm soát Hoàng Sa và Trường Sa cho Bảo Đại

B. Cuộc chiến đấu của các chiến sĩ hải quân Việt Nam trên đảo Gạc Ma

C. Việt Nam đàm phán và kí kết Tuyên bố về ứng xử của các bên ở Biển Đông

D. Quân giải phóng miền Nam tiếp quản Trường Sa từ chính quyền Sài Gòn

**Phần II. Câu trắc nghiệm đúng sai. Trong mỗi ý a), b), c), d) ở mỗi câu, thí sinh chọn đúng hoặc sai**

**Câu 31:** Đọc đoạn tư liệu sau đây:

Biển Đông có nguồn tài nguyên sinh vật phong phú và đa dạng, có đến hơn 160 000 loài, gần 10 000 loài thực vật và 260 loài chim sống ở biển. Trong đó, trữ lượng cá ở vùng biển nước ta khoảng 5 triệu tấn/năm, trữ lượng cá có thể đánh bắt hàng năm khoảng 2,3 triệu tấn. Trữ lượng dầu mỏ và khí đốt ở thềm lục địa Việt Nam được xác minh là gần 550 triệu tấn dầu và trên 610 tỉ m3 khí…. Bờ biển Việt Nam dài và có nhiều bãi cát, vịnh, hang động tự nhiên đẹp như Hạ Long, Hải Phòng, Đà Nẵng, Quy Nhơn, Nha Trang, Vũng Tàu, Hà Tiên,… là tiềm năng cho phát triển kinh tế du lịch. Đặc biệt, hệ thống ven biển của Việt Nam có nhiều địa điểm thuận lợi cho việc xây dựng các cảng nước sâu và trung bình, phục vụ tốt cho sự phát triển kinh tế đất nước.

 (*Sách giáo khoa Lịch sử 11*, Bộ chân trời sáng tạo, tr.85)

a. Toàn bộ đoạn tư liệu cung cấp thông tin về sự phát triển của ngành khai thác và nuôi trồng thủy, hải sản ở nước ta.

b. Tài nguyên sinh vật ở Biển Đông bao gồm hai loại là thực vật và chim.

c. Việt Nam có nhiều tiềm năng phát triển du lịch biển do có nhiều vịnh, hang động, bờ biển đẹp ven Biển Đông.

d. Các cảng nước sâu và trung bình được xây dựng ven Biển Đông liên quan trực tiếp đến sự phát triển kinh tế của đất nước.

**Câu 32:** Đọc đoạn tư liệu sau đây:

“Họ Nguyễn đặt đội Hoàng Sa 70 suất, lấy người xã An Vĩnh sung vào, cắt phiên mỗi năm cứ tháng 2 nhận giấy sai đi, mang lương đủ ăn sáu tháng, đi bằng năm chiếc thuyền nhỏ, ra biển ba ngày ba đêm thì đến đảo ấy. Lấy được hoá vật của tàu như là gươm ngựa, hoa bạc, hòn bạc, đổ đổng, khối chì, súng, ngà voi, đổ sứ, đổ chiêm, cùng là vỏ đồi mồi, hải sâm, hạt ốc vân rất nhiều... Đến kì tháng 8 thì về. Họ Nguyễn lại đặt đội Bắc Hải. Lệnh cho đi chiếc thuyền câu nhỏ ra các xứ Bắc Hải, cù lao Côn Lôn và các đảo ở Hà Tiên”.

 (Theo Lê Quý Đôn, *Phủ biên tạp lục*, NXB Văn hoá - Thông tin, 2007, tr. 155)

a. Đoạn trích trong cuốn *Phủ biên tạp lục* của Lê Quý Đôn trình bày quá trình hình thành và phát triển của quần đảo Hoàng Sa.

b. Nhà Nguyễn đặt đội Hoàng Sa và đội Bắc Hải nhằm thực hiện quyền quản lý của mình đối với quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa.

c. Đội Hoàng Sa do nhà Nguyễn thành lập gồm 70 người, thực hiện nhiệm vụ của mình tại quần đảo Hoàng Sa định kì hàng năm từ tháng 2 đến tháng 10.

d. Một trong những nhiệm vụ của đội Hoàng Sa và đội Bắc Hải là khai thác sản vật, thu lượm hàng hóa của những con tàu gặp nạn ở quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa.

**Câu 33:** Đọc đoạn tư liệu sau đây:

“Tháng 7 - 1803, vua Gia Long cho lập lại đội Hoàng Sa, lấy Cai cơ Võ văn Phú làm Thủ ngự cửa biển Sa Kỳ, sai mộ dân ngoại tịch lập làm đội Hoàng Sa. Đầu năm 1815, vua Gia Long tiếp tục “sai bọn Phạm Quang Ảnh thuộc đội Hoàng Sa ra Hoàng Sa xem xét đo đạc thủy trình…”. Năm 1816, vua Gia Long cho lực lượng ra quần đảo Hoàng Sa cắm cờ để xác định chủ quyền. Sang đời Minh Mạng, việc đo đạc thủy trình chủ yếu giao cho thủy quân thực hiện. Trong các năm 1833, 1834, 1836, vua Minh Mạng đã chỉ thị cho Bộ Công phái người ra Hoàng Sa để dựng bia chủ quyền, đo đạc thủy trình, vẽ bản đồ… Mỗi thuyền vãng thám Hoàng Sa phải đem theo 10 tấm bài gỗ dài 4,5 thước, rộng 5 tấc để dựng làm dấu mốc”.

 (*Sách giáo khoa Lịch sử 11*, Bộ chân trời sáng tạo, tr.86)

a. Đoạn tư liệu cung cấp thông tin về hoạt động xác lập chủ quyền và quản lý đối với quần đảo Hoàng Sa của một số vị vua nhà Nguyễn thế kỉ XVIII.

b. Đội Hoàng Sa đã được thành lập từ thời kì trước, sau đó vua Gia Long đã cho tái lập.

c. Một trong những hoạt động của vua Minh Mạng nhằm xác lập chủ quyền và quản lý đối với quần đảo Hoàng Sa là cho thủy quân dựng bia chủ quyền và vẽ bản đồ.

d. Đoạn tư liệu cho thấy ý thức về việc xác lập chủ quyền và quản lý đối với quần đảo Hoàng Sa của vua Gia Long và Minh Mạng chưa cao.

**Câu 34:** Đọc đoạn tư liệu sau đây:

Đại Nam nhất thống toàn đồ là bản đồ Việt Nam dưới thời Nguyễn, được vẽ vào khoảng năm 1838, ghi rõ “Hoàng Sa”, “Vạn Lý Trường Sa” thuộc lãnh thổ Việt Nam, phía ngoài các đảo ven bờ miền Trung Việt Nam thuộc lãnh thổ Việt Nam. Trong bài “Địa lý Vương quốc Cô – chin – chi – na” (Tạp chí Hội Địa lí Hoàng gia Luân Đôn, Tập 19, 1849, tr.93) của Gút – láp, có đoạn ghi rõ Pa – ra – xeo (tức Hoàng Sa) thuộc lãnh thổ Việt Nam và chú thích cả tên Việt Nam là “Cát Vàng”.

 (*Sách giáo khoa Lịch sử 11*, Bộ Cánh diều, tr.86)

a. Đại Nam nhất thống toàn đồ là bản đồ Việt Nam dưới thời Nguyễn, được vẽ vào thế kỉ XVIII.

b. Đại Nam nhất thống toàn đồ là một tài liệu, căn cứ để khẳng định Hoàng Sa và Trường Sa trong lịch sử thuộc chủ quyền của Việt Nam.

c. Chủ quyền của Việt Nam đối với quần đảo Hoàng Sa còn được ghi chép trong các tài liệu của người nước ngoài.

d. Đại Nam nhất thống toàn đồ là tấm bản đồ duy nhất của Việt Nam hiện nay thể hiện Hoàng Sa và Trường Sa thuộc lãnh thổ Việt Nam.

**Câu 35:** Đọc đoạn tư liệu sau đây:

Với chủ trương nhất quán giải quyết các tranh chấp, bất đồng trên biển bằng biện pháp hòa bình, Việt Nam đã có nhiều nỗ lực trong việc áp dụng có hiệu quả Công ước Liên hợp quốc về Luật Biển năm 1982 để giải quyết các tranh chấp về phân định biển với các nước láng giềng. Việt Nam đã chủ động cùng các quốc gia có liên quan đàm phán, phân định các vùng biển chồng lấn theo quy định của Công ước, góp phần tạo môi trường ổn định, hòa bình, hợp tác và phát triển, như kí thỏa thuận hợp tác cùng phát triển dầu khí với Ma – lai – xi – a (1992), phân định biển với Thái Lan (1997), phân định Vịnh Bắc Bộ với Trung Quốc (2000), phân định thềm lục địa với In – đô – nê – xi – a (2003).

 (*Sách giáo khoa Lịch sử 11*, Bộ Cánh diều, tr.89)

a. Việt Nam chủ trương nhất quán giải quyết các tranh chấp trên Biển Đông thông qua biện pháp hòa bình, thương lượng.

b. Công ước Liên hợp quốc về Luật Biển là một văn bản pháp lý quan trọng giúp Việt Nam có thể giải quyết các tranh chấp trên biển thông qua luật pháp quốc tế.

c. Việt Nam đã chủ động đàm phán và kí kết thỏa thuận với nhiều quốc gia có chung Biển Đông nhằm đảm bảo hòa bình, an ninh trên biển.

d. In – đô – nê – xi – a và Việt Nam đã đàm phán và cùng đi đến thỏa thuận hợp tác phát triển dầu khí trên biển năm 2003.

**Câu 36:** Đọc đoạn tư liệu sau đây:

“Quá khứ đã sang trang”, “sự kiện 14 – 3” cũng lùi vào dĩ vãng, song lịch sử thì không thể không nhắc nhở… Dù thời gian, năm tháng trôi, những trái tim Việt Nam vẫn không thể nào quên khúc bi tráng của những chiến sĩ hải quân Việt Nam. Trung tá hải quân Nguyễn Viết Chức (Lữ đoàn 171) từng nói: “Máu xương hôm qua đổ xuống là bài học để hôm nay chúng ta giữ biển, đảo bằng sức mạnh dân tộc. Trận chiến Gạc Ma đã được ghi trong chính sử Hải quân. Trận chiến ấy là nỗi đau mang hồn Tổ quốc. 64 liệt sĩ đã ngã xuống, mãi mãi bất tử trong lòng nhân dân.

a. “ Sự kiện 14 – 3” được nhắc đến ở đây chính là cuộc đấu tranh anh dũng của các chiến sĩ hải quân Việt Nam chống lại cuộc tấn công của tàu chiến Trung Quốc trên đảo Gạc Ma.

b. Sự kiện Gạc Ma được nhắc lại vừa để khơi dậy mối thù hằn dân tộc, vừa để thế hệ trẻ sống có trách nhiệm và quyết tâm bảo vệ chủ quyền biển, đảo.

c. Theo trung tá hải quân Nguyễn Viết Chức, trận chiến Gạc Ma là thất bại của người dân Việt Nam trong lịch sử, nỗi đau ấy cần phải được quên đi.

d. Tài liệu về trận chiến Gạc Ma hiện nay chỉ được ghi chép trong chính sử của Hải quân Việt Nam.

**Câu 37:** Đọc đoạn tư liệu sau đây:

Ngày 12 – 7 – 2021, trả lời câu hỏi của phóng viên đề nghị cho biết bình luận của Việt Nam nhân dịp kỉ niệm 5 năm Tòa trọng tài vụ kiện Biển Đông ra Phán quyết cuối cùng về vụ kiện của Phi – lip – pin, Người Phát ngôn Bộ Ngoại giao Việt Nam Lê Thị Thu Hằng nêu rõ: “Lập trường của Việt Nam về việc giải quyết các tranh chấp liên quan ở Biển Đông là rõ ràng và nhất quán, theo đó, Việt Nam luôn ủng hộ việc giải quyết các tranh chấp về chủ quyền, quyền chủ quyền và quyền tài phán ở Biển Đông thông qua các tiến trình ngoại giao và pháp lý, không sử dụng hoặc đe dọa sử dụng vũ lực và bằng các giải pháp, biện pháp hòa bình phù hợp với Hiến chương Liên hợp quốc và Công ước Luật biển năm 1982 của Liên hợp quốc (UNCLOS).

 a. UNCLOS là tên viết tắt tiếng Anh của Công ước Luật biển của Liên hợp quốc.

 b. Năm 2021, Tòa trọng tài vụ kiện Biển Đông đã ra Phán quyết cuối cùng về vụ kiện của Phi – lip – pin.

 c. Quan điểm của bà Lê Thị Thu Hằng - Người Phát ngôn Bộ Ngoại giao Việt Nam chưa thật sự phù hợp với nguyện vọng và mong muốn của nhân dân Việt Nam.

 d. Đấu tranh ngoại giao và pháp lý là chủ trương và lập trường nhất quán của Việt Nam trong việc giải quyết các tranh chấp ở Biển Đông hiện nay.

**Câu 38:** Đọc đoạn tư liệu sau đây:

Người dân Lý Sơn đến nay vẫn lưu truyền câu ca:

“Hoàng Sa trời nước mênh mông

Người đi thì có mà không thấy về

Hoàng Sa mây nước bốn bề

Tháng hai/ba khao lề thế lính Hoàng Sa”

Lễ khao lề thế lính Hoàng Sa góp phần phản ánh về lịch sử bảo vệ chủ quyền lãnh thổ của Việt Nam trên vùng Biển Đông, đặc biệt là chủ quyền đối với quần đảo Hoàng Sa và quần đảo Trường Sa. Nghi lễ này gắn liền với lịch sử ra đời và hoạt động của đội Hoàng Sa, góp phần khơi dậy lòng yêu nước, bảo tồn các giá trị văn hóa và cố kết cộng đồng. Tháng 4 – 2013, Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch đã kí quyết định đưa lễ khao lề thế lính Hoàng Sa vào danh mục Di sản văn hóa phi vật thể quốc gia.

a. Lễ khao lề thế lính Hoàng Sa là một lễ hội văn hóa truyền thống của người dân huyện đảo Lý Sơn, tỉnh Quảng Ngãi.

b. Lễ khao lề thế lính Hoàng Sa bắt nguồn từ hoạt động bảo vệ chủ quyền lãnh thổ Việt Nam đối với quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa trong lịch sử.

c. Lễ khao lề thế lính Hoàng Sa được công nhận là di sản văn hóa vật thể quốc gia năm 2013.

d. Lễ khao lề thế lính Hoàng Sa được tổ chức vào tháng 4 âm lịch hàng năm nhằm tri ân hải đội Hoàng Sa năm xưa và khơi dậy lòng yêu nước, tinh thần giữ gìn biển đảo quê hương.

**Câu 39:** Đọc đoạn tư liệu sau đây:

Nhà nước Việt Nam đã nhiều lần công bố “Sách trắng” (năm 1979, 1981, 1988) về chủ quyền của Việt Nam đối với hai quần đảo Hoàng Sa, Trường Sa, khẳng định hai quần đảo Hoàng Sa, Trường Sa là một bộ phận không thể tách rời của lãnh thổ Việt Nam, Việt Nam có đầy đủ chủ quyền đối với hai quần đảo này, phù hợp với các quy định của luật pháp và thực tiễn quốc tế.

Ngày 14 – 3 – 1988, Bộ Ngoại giao nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam ra tuyên bố lên án Trung Quốc gây xung đột vũ trang tại Trường Sa và khẳng định chủ quyền của Việt Nam đối với Hoàng Sa và Trường Sa. Tháng 4 – 2007, Chính phủ Việt Nam quyết định thành lập thị trấn Trường Sa, xã Song Tử Tây và xã Sinh Tồn thuộc huyện Trường Sa.

(*Chủ quyền của Việt Nam đối với hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa*, NXB Chính trị quốc gia, 2013, tr.46).

a. Trong các thập niên 80 - 90 của thế kỉ XX, Việt Nam đã nhiều lần công bố “Sách trắng”, đấu tranh về pháp lý để bảo vệ chủ quyền đối với quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa.

b. Quần đảo Trường Sa thuộc chủ quyền của Việt Nam nhưng đã từng bị Trung Quốc gây xung đột vũ trang nhằm xâm chiếm.

c. Trong Tuyên bố của mình năm 1988, Bộ Ngoại giao Việt Nam khẳng định sẽ đáp trả về quân sự đối với hành động gây xung đột vũ trang của Trung Quốc tại quần đảo Trường Sa.

d. Mọt trong những biện pháp để bảo vệ chủ quyền đối với quần đảo Trường Sa của Việt Nam là thành lập các đơn vị hành chính tại quần đảo này.

**Câu 40:** Đọc đoạn tư liệu sau đây:

Từ những năm 2000, các tranh chấp ở Biển Đông ngày càng căng thẳng hơn với những hành động sử dụng sức mạnh quân sự của Trung Quốc gia tăng. Việt Nam tích cực thúc đẩy và thực hiện đầy đủ Tuyên bố về ứng xử của các bên ở Biển Đông (DOC) nhằm tìm kiếm một giải pháp cơ bản và lâu dài, đáp ứng lợi ích chính đáng của các bên, tiến tới xây dựng Biển Đông thành vùng biển hòa bình, hợp tác và phát triển. Sau đó, Việt Nam tích cực, chủ động phối hợp với các nước thành viên ASEAN và Trung Quốc đàm phán, tiến tới xây dựng Bộ quy tắc ứng xử ở Biển Đông (COC). COC được hi vọng là một công cụ ràng buộc có tính pháp lý, thúc đẩy hợp tác và giảm căng thẳng giữa các bên tranh chấp, đóng góp hiệu quả hơn cho hòa bình, an ninh và ổn định ở Biển Đông. Tuy nhiên, các cuộc đàm phán xây dựng Bộ quy tắc ứng xử này diễn ra rất khó khăn do bất đồng giữa các bên liên quan.

a. DOC là tên viết tắt tiếng Anh của Bộ quy tắc ứng xử ở Biển Đông.

b. Một trong những nguyên nhân khiến tình hình an ninh chính trị ở Biển Đông có sự bất ổn là do tham vọng xâm chiếm và hoạt động quân sự của các nước phương Tây và Trung Quốc.

c. Việt Nam có một số hoạt động nhằm giải quyết các tranh chấp ở Biển Đông bằng biện pháp hòa bình nhưng chưa thể hiện sự tích cực, chủ động.

d. Một trong những khó khăn trong việc giải quyết tranh chấp ở Biển Đông hiện nay là sự bất đồng giữa các bên liên quan

**Câu 41:** Đọc đoạn tư liệu sau đây:

Năm 1956, lợi dụng việc chuyển giao giữa Pháp và Việt Nam Cộng hòa, Trung Quốc đã chiếm một phần quần đảo Hoàng Sa và Đài Loan chiếm đảo Ba Bình thuộc quần đảo Trường Sa. Việt Nam Cộng hòa đã lên tiếng phản đối những hành động này, khẳng định quần đảo Hoàng Sa cùng với quần đảo Trường Sa luôn luôn là một phần của Việt Nam. Tháng 4 – 1975, Hải quân Nhân dân Việt Nam đã thu hồi quần đảo Trường Sa, sau đó triển khai lực lượng quản lý và bảo vệ các đảo trên quần đảo Trường Sa có quân đội Việt Nam Cộng hòa đóng giữ.

 a. Toàn bộ quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa của Việt Nam đã bị Trung Quốc và Đài Loan đánh chiếm ngay từ năm 1956.

b. Trung Quốc bắt đầu có hoạt động xâm chiếm quần đảo Hoàng Sa khi quần đảo Hoàng Sa đang thuộc quyền quản lý của chính phủ Việt Nam Cộng hòa.

c. Trước những hành động xâm lấn quần đảo Hoảng Sa và Trường Sa của Trung Quốc và Đài Loan, chính phủ Việt Nam Cộng hòa đã có những hành động quân sự đích đáng và giành thắng lợi cuối cùng.

d. Năm 1975, Hải quân Nhân dân Việt Nam đã tiếp quản quần đảo Trường Sa từ Trung Quốc và chính quyền Việt Nam Cộng hòa.